

Số: 02 /CT-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 3 năm 2024

CHỈ THỊ

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong năm 2024 và những năm tiếp theo

Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) đã góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh và hiệu quả hơn; qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế:

(1) Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ chưa được các đơn vị, địa phương quan tâm dẫn đến kết quả đánh giá tại Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (gọi tắt là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp) do Chính phủ xếp hạng tỉnh Bình Phước chỉ đạt ở mức trung bình, chưa vươn lên được nhóm khá;

(2) Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm trong giải quyết TTHC chưa cao, cán bộ còn ngại đổi mới, cá biệt còn tình trạng giải quyết TTHC không thực hiện xác thực qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư mà yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp các loại giấy tờ, hồ sơ liên quan đến thông tin cá nhân;

(3) Tổ công tác Đề án 06 của một số đơn vị cấp huyện, cấp xã còn nhiều hạn chế, lúng túng (đặc biệt là cấp xã), chưa chủ động tham mưu chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn;

(4) Công tác tuyên truyền Đề án 06, chuyển đổi số còn mang nặng tính hình thức, chưa có cách làm hay, sáng tạo để áp dụng tại mỗi địa phương để giúp người dân hiểu rõ giá trị Đề án 06, chuyển đổi số mang lại;

(5) Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin còn chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro (chưa đánh giá tổng thể an toàn thông tin; chưa hoàn thành rà soát hồ sơ đề xuất cấp độ...);

(6) Một bộ phận người dân có tâm lý e ngại, chưa quen, nhận thức chưa đầy đủ về tiện ích khi thực hiện các TTHC trực tuyến, trong khi đó hệ thống

đường truyền chưa thực sự ổn định, hạ tầng và giải pháp công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, ảnh hưởng đến việc người dân nộp hồ sơ và cán bộ xử lý hồ sơ trên Hệ thống giải quyết TTHC, Cổng dịch vụ công, cũng như việc hưởng thụ, trải nghiệm các giá trị và tiện ích mà Đề án 06, chuyển đổi số mang lại.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, nhất là nâng cao chất lượng, kết quả xếp hạng Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong năm 2024, trọng tâm là tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 28/KH-TCTTKĐA ngày 23/01/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024, Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và Công văn số 24/UBND-NC ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh về đôn đốc, chấn chỉnh một số nhiệm vụ của Đề án 06 và triển khai các mô hình điểm trên địa bàn sau kiểm tra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tổ chức kiểm điểm và có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là đối với những nhiệm vụ chậm, muộn tiến độ; chủ động, kịp thời điều chỉnh các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm phù hợp tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế, kết quả tự kiểm tra (*đối với các đơn vị chưa được kiểm tra*) theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 24/UBND-NC ngày 03/01/2024 về Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh để theo dõi, tổng hợp (*mở mục riêng và lồng ghép vào báo cáo Đề án 06 tháng 3/2024*).

2. Đẩy mạnh các giải pháp cải cách, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023. Trọng tâm là thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 4013/UBND-KSTTHC ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh, nhất là tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức, không để tình trạng giải quyết chậm, muộn, những nhiều, tiêu cực, phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ, yêu cầu, điều kiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, nhất là các nhóm thủ tục hành chính, dịch vụ công liên thông. Tăng cường các giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thanh toán trực tuyến (*tất cả các dịch vụ*

công không thực hiện thanh toán trực tuyến sẽ không được tính vào chỉ tiêu dịch vụ công toàn trình của các cơ quan, đơn vị). Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định. **Mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2024, tỉnh Bình Phước được xếp hạng thuộc nhóm khá trở lên trong Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.** Trong đó:

2.1. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023; kịp thời hướng dẫn thực hiện tốt việc thanh toán trực tuyến trong quá trình giải quyết TTHC (*thực hiện thường xuyên*); phối hợp đơn vị chức năng thuộc Văn phòng Chính phủ rà soát lại các lỗi kỹ thuật trong quá trình tích hợp, đồng bộ hồ sơ TTHC giữa Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia đảm bảo đồng bộ, thống nhất 100%, giúp đánh giá chính xác kết quả thực hiện TTHC của tỉnh (*nếu có*).

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện và vận hành hiệu quả Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 10 Điều 23 và khoản 2 Điều 24 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ để lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa, phục vụ khai thác, chia sẻ và tái sử dụng (*hoàn thành trước 31/5/2024*).

2.3. Sở Tư pháp tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp và cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện nghiêm, đồng thời có giải pháp nâng cao hiệu quả việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp (*thực hiện thường xuyên*).

2.4. Các sở, ban, ngành chủ động rà soát, hoàn thành việc công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC, xác định rõ thời hạn, trách nhiệm giải quyết trong từng bước, giai đoạn đối với các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan, đơn vị. Căn cứ nội dung quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành được phê duyệt, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh (*thực hiện thường xuyên*). Riêng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tỉnh khẩn trương xây dựng Quy chế phối hợp trong việc trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh (*hoàn thành trước ngày 30/4/2024*).

2.5. Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh căn cứ kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ nhân

dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Tiếp tục tuyên truyền về chính sách pháp luật và mục tiêu, lợi ích triển khai Đề án 06, tài khoản Định danh điện tử, Căn cước công dân gắn chip, Trung tâm dữ liệu Quốc gia, những thành tích, kết quả hoạt động của các lực lượng và kết quả ứng dụng, hiệu quả của Đề án 06 thông qua các mô hình điểm để tạo nhận thức chung và sự đồng thuận trong Nhân dân. Khắc phục hạn chế trong công tác tuyên truyền, chủ động nghiên cứu có cách làm hay, sáng tạo để áp dụng tại mỗi địa phương, mỗi vùng miền, phù hợp với từng đối tượng nhằm giúp công tác tuyên truyền đạt hiệu quả cao nhất. Trong đó:

3.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục chỉ đạo các bộ phận, cơ quan, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới người dân biết và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.2. Công an tỉnh và Bưu điện tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả thỏa thuận phối hợp trong đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến đã ký kết, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC bảo đảm an toàn, kịp thời, chính xác (*thực hiện thường xuyên*).

3.3. UBND các huyện, thị xã, thành phố phát huy tối đa vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng số và chủ động thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến nhằm thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy, hình thành công dân số, xã hội số, nhất là các đối tượng yếu thế, người già, người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin hạn chế (*thực hiện thường xuyên*). Đặc biệt, cần có sự quan tâm, động viên, hỗ trợ hoạt động đối với Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 ở thôn, ấp, khu phố.

3.4. Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội, đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích trong công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho đoàn viên, hội viên để làm hạt nhân tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân tiếp cận thực hiện chuyển đổi số, thực hiện các TTHC, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nội dung của Đề án 06; nghiên cứu phát động phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” nhằm khuyến khích đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm số hóa có ích cho xã hội.

4. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, nhất là thực hiện nghiêm việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nghiêm cấm việc cung cấp, cho cá nhân khai thác sử dụng tài khoản để khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trái quy định pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận hành, sử dụng các thiết bị mạng, thiết bị bảo vệ mạng máy tính; chấp hành nghiêm túc quy chế bảo đảm an toàn thông

tin mạng trong hoạt động ứng dụng thông tin của cơ quan, tổ chức theo quy định. Trong đó:

4.1. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức rà soát, tham mưu triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh về an ninh, an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến (MOOC), có kết hợp kiểm tra chất lượng tự đào tạo của cán bộ tham gia để bảo đảm chất lượng thực chất (*hoàn thành trước ngày 01/7/2024*).

4.2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã, đồng thời tổ chức triển khai xây dựng và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (*hoàn thành trước ngày 30/4/2024*).

4.3. Sở Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ tại Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh giai đoạn 2022-2025 để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bao gồm thẩm định, xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ, triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt và thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Trong đó, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh (*hoàn thành trước ngày 30/4/2024*) và đảm bảo 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt (*hoàn thành trước ngày 30/11/2024*); phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) và triển khai tốt hoạt động của Đội ứng cứu sự cố máy tính tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin (*thực hiện thường xuyên*).

4.4. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện lỗ hổng bảo mật, nguy cơ mất an toàn thông tin, kịp thời chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót, xử lý hành vi vi phạm và kiến nghị, hướng dẫn giải pháp khắc phục, nhất là đối với các thiết bị, hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; chỉ đạo Tổ An ninh, an toàn thông tin Công an tỉnh thường xuyên và định kỳ tổ chức kiểm tra đối với các thiết bị thuộc Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án cấp căn cước công dân theo đúng quy định (*thực hiện thường xuyên*).

5. Đẩy mạnh công tác rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong đó:

5.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, cập nhật và làm sạch dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu trẻ em và dữ liệu người lao động phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

(hoàn thành trước ngày 30/4/2024); tăng cường các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách thuận lợi, nhanh chóng, tạo sự minh bạch và hạn chế tiêu cực (tăng tỷ lệ đối tượng hưởng an sinh xã hội có nhu cầu chi trả qua tài khoản đạt trên 80% trong quý II/2024 và đạt 100% trong quý IV/2024).

5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, nhất là khẩn trương hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu không gian (còn Hón Quản, Bình Long) và cơ sở dữ liệu thuộc tính (còn Đồng Phú, Hón Quản, Bình Long); tiến hành làm sạch dữ liệu thửa đất và bảo đảm các điều kiện kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hoàn thành trước ngày 30/6/2024).

5.3. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 07 loại sổ (Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Đăng ký giám hộ; Đăng ký chấm dứt giám hộ; Ghi chú ly hôn; Đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; Đăng ký nhận cha, mẹ, con và Cấp bản sao trích lục hộ tịch) sau khi có ý kiến của Cục C06 - Bộ Công an; đồng thời chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tiếp nhận dữ liệu từ Cục C06 - Bộ Công an và cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định. Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác số hóa Sổ hộ tịch theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành công tác số hóa hộ tịch trước ngày 01/01/2025.

5.4. Các sở, ngành: Thanh tra, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... chưa có hệ thống hạ tầng cũng như hướng dẫn thu thập, số hóa dữ liệu của các Bộ, ngành chủ quản cần phải chủ động nghiên cứu, tham mưu bố trí kinh phí, trang thiết bị và thực hiện ngay khi có hướng dẫn của đơn vị chủ quản, không để bị động làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của Đề án. Đối với các sở, ngành đã xây dựng cơ sở dữ liệu tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ công tác nghiệp vụ của ngành và làm giàu dữ liệu dân cư.

5.5. Các Hội: Người cao tuổi, Nông dân, Cựu chiến binh và Chũr thập đồ tỉnh khẩn trương hoàn thành rà soát, phối hợp với lực lượng Công an cấp xã cập nhật thông tin hội viên vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hoàn thành trước ngày 30/4/2024).

5.6. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp xã tiếp tục duy trì và bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định (thực hiện thường xuyên).

6. Tập trung triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 và theo lộ trình Kế hoạch phối hợp đã ký kết với Bộ Công an, giúp người dân, doanh nghiệp hiểu và thụ hưởng rõ hơn về những kết quả, giá trị mà Đề án 06 mang lại. Trong đó:

6.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện các mô hình điểm tiếp tục chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là về kinh phí và nguồn lực triển khai; chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa, triển khai từ các cơ quan, đơn vị nhỏ để thí điểm, đánh giá hiệu quả sau đó đề xuất nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh, tránh đầu tư dàn trải, ồ ạt gây lãng phí, không đồng nhất, hiệu quả đem lại không cao (hoàn thành trước ngày 30/9/2024).

6.2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV chi nhánh tỉnh Bình Phước triển khai giải pháp đánh giá khả tín khách hàng vay tín chấp, giúp người dân tiếp cận các nguồn vốn chính thống, vay vốn tiêu dùng, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

7. Giao Công an tỉnh căn cứ vai trò, chức năng, nhiệm vụ là Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh: ⁽¹⁾ Thay mặt Tổ công tác tỉnh trực tiếp tổ chức làm việc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới đạt hiệu quả cao nhất; ⁽²⁾ Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hàng tháng tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Đề án 06, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác và thông báo đến các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố được biết. Trong đó, nêu rõ ưu điểm, tồn tại, hạn chế, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong việc không hoàn thành nhiệm vụ Đề án 06; ⁽³⁾ Tăng cường hướng dẫn các sở, ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ và mô hình điểm của Đề án 06, đặc biệt là chỉ đạo, phát huy hơn nữa vai trò của Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã; ⁽⁴⁾ Thường xuyên theo dõi, chủ động tham mưu Tổ công tác tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ mới của Đề án 06 để chỉ đạo thực hiện kịp thời, trước mắt là bổ sung các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này vào các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Tổ CTTKĐA06 của TTCP - BCA;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, (TH01).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

